| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐỒNG THÁP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1574 /KH-UBND | *Đồng Tháp, ngày 20 tháng 10 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp *(viết tắt là Kế hoạch)*, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh cùng Ủy ban nhân dân các xã, phường và toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non, học sinh, học viên, sinh viên *(viết tắt là người học).*

- Bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo.

### II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

**1. Đối tượng thực hiện**

- Đối tượng thụ hưởng: Người học đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học *(viết tắt là cơ sở giáo dục)*.

- Đối tượng thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên y tế trường học, nhân viên phụ trách bữa ăn học đường; cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; người làm công tác khác liên quan đến sức khỏe học đường trong và ngoài các cơ sở giáo dục.

**2. Phạm vi thực hiện:** Các cơ sở giáo dục trên phạm vi toàn tỉnh.

**3. Thời gian thực hiện:**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

### III. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo

dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

**2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Về nhân lực y tế trường học:

- Phấn đấu đạt 85% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, bảo đảm trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% các trường phổ thông nội trú liên cấp vùng biên giới và cơ sở giáo dục dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

b) Về cơ sở vật chất:

- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt với đủ thuốc và thiết bị thiết yếu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

c) Về chăm sóc sức khỏe:

100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

d) Về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm:

- 100% cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn học đường, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần.

**3. Mục tiêu giai đoạn 2031 - 2035**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục; giữ vững các kết quả đạt được và phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực, cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

## IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường

- Hướng dẫn các nhà trường thực hiện đúng danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu và cập nhật các hướng dẫn mới về chuyên môn y tế học đường theo quy định của Bộ Y tế.

- Kịp thời áp dụng các quy định mới về vị trí việc làm, định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề đối với vị trí việc làm nhân viên y tế trường học theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm tiêu chuẩn bàn ghế học sinh nhằm phòng chống bệnh học đường; cụ thể hóa các quy định về dinh dưỡng học đường và quản lý chặt chẽ việc tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm.

### 2. Ưu tiên bố trí nhân lực y tế trường học

- Ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường nội trú, bán trú, trường dành cho người khuyết tật và các cơ sở có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp và các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí nhân viên y tế chuyên trách có trình độ chuyên môn theo quy định hoặc chủ động ký hợp đồng cung ứng dịch vụ y tế với Trạm y tế các xã, phường, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn phù hợp với quy mô người học.

- Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ y tế trường học, tư vấn học đường, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở.

### 3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

- Tiến hành rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật và nữ giới.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; đầu tư, cải tạo sân chơi, bãi tập phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học.

- Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, bảo đảm không gian thân thiện theo quy định; bổ sung đầy đủ thiết bị y tế và thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học, phù hợp với thực tế của nhà trường và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học.

**4. Công tác truyền thông, giáo dục và chăm sóc sức khỏe**

- Truyền thông về vệ sinh phòng, chống bệnh, tật học đường (răng miệng, tật khúc xạ, gù vẹo cột sống); phòng, chống thương tích; dinh dưỡng học đường; sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS và tác hại của thuốc lá, rượu bia, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, hoạt động vận động thể lực phù hợp theo từng cấp học.

- Triển khai tài liệu, hướng dẫn chuyên môn về sức khỏe tâm thần phù hợp từng cấp học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống bạo lực học đường; đẩy mạnh tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và không gian mạng; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cơ sở y tế để phát hiện sớm, xử lý và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp rối loạn tâm thần.

- Lồng ghép các Chương trình giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, vận động, sức khỏe tâm thần và kỹ năng sơ cứu ban đầu vào các môn học, hoạt động thuộc Chương trình giáo dục phổ thông.

- Triển khai đồng bộ các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện phù hợp với từng cấp học; nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp vận động thể lực, xây dựng thực đơn theo quy định hiện hành, phối hợp với gia đình theo dõi, đánh giá tình trạng, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh.

**5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học**

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

- Số hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

**6. Tăng cường phối hợp liên ngành và xã hội hóa**

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn (đối với các xã khu vực biên giới đất liền) trong triển khai công tác y tế trường học; tổ chức rà soát tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm bù liều cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học.

- Tăng cường kiểm tra liên ngành và kiểm tra nội bộ việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục, đơn vị cung cấp suất ăn bán trú; phát huy vai trò tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn

Thanh niên nhà trường trong giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn học đường nhằm kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp các nhiệm vụ, giải pháp y tế trường học với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường huy động sự tham gia phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo phân cấp ngân sách, chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm về thời hạn, tiến độ thực hiện.

- Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, các Chương trình mục tiêu quốc gia: Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035; chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

- Kinh phí từ nguồn viện trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, và xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện theo tinh thần 06 rõ: "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả", trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan cùng Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai hướng dẫn quy định về vị trí việc làm, định mức nhân viên y tế trường học cho tất cả các cấp học; bảo đảm lộ trình bố trí nhân lực y tế chuyên trách tại các cơ sở giáo dục theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa chữa, nâng cấp hạ tầng trường học, ánh sáng phòng học, công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh đạt chuẩn (đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật, nữ giới) và trang thiết

bị phục vụ bữa ăn học đường, sân chơi, bãi tập thể chất trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục của tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, vận động, sức khỏe tâm thần và kỹ năng sơ cứu ban đầu vào các môn học, hoạt động giáo dục thuộc Chương trình giáo dục phổ thông; số hóa các sản phẩm truyền thông học đường.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện và mô hình "Bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp vận động thể lực".

**2. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện cập nhật, hướng dẫn chuyên môn về y tế trường học, danh mục thuốc và thiết bị y tế thiết yếu phù hợp với thực tiễn địa phương; hướng dẫn tài liệu chuyên môn về chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường cho từng cấp học.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong chỉ đạo mạng lưới y tế cơ sở (bệnh viện; Trạm y tế xã, phường) hỗ trợ chuyên môn, tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người học.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc bệnh, tật học đường cho người học (răng miệng, khúc xạ, gù vẹo cột sống) ít nhất 1 lần/năm; triển khai ứng dụng công nghệ kết nối liên thông dữ liệu vào Sổ sức khỏe điện tử với Hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư; ứng dụng công nghệ số để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng cho bữa ăn học đường; chuẩn hóa thực đơn theo quy định.

- Chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh và Trạm y tế xã, phường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục để thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học và công tác rà soát tiền sử tiêm chủng, tổ chức tiêm bù liều cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tăng cường công tác kiểm tra liên ngành về công tác y tế trường học, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục, các đơn vị cung cấp suất ăn bán trú, căn tin các trường học, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn.

**3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quân y trực thuộc và Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, phường (đặc biệt tại địa bàn các xã biên giới đất liền) và các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai hiệu quả công tác y tế trường học.

- Tích cực tham gia, hỗ trợ tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm, sàng lọc bệnh tật, phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền giáo dục sức khỏe và huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng chống thương tích cho trẻ em, học sinh.

- Huy động nguồn lực lực lượng vũ trang địa phương, hỗ trợ các điểm trường vùng biên giới và các địa bàn khó khăn trong việc bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cung ứng dịch vụ y tế học đường và sơ cấp cứu ban đầu.

**4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai hướng dẫn quy định về vị trí việc làm, định mức nhân viên y tế trường học cho tất cả các cấp học; bảo đảm lộ trình bố trí nhân lực y tế chuyên trách tại các cơ sở giáo dục theo đúng tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định của Trung ương.

**5. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cùng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất, tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trường học.

**7. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Hướng dẫn trích kinh phí y tế trường học từ nguồn thu bảo hiểm y tế học sinh kịp thời, đúng quy định.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên, hội đoàn thể phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã, phường về sức khỏe học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh tại cộng đồng và tham gia huy động các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ Kế hoạch.

**9. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Trực tiếp chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch đối với tất cả trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn quản lý.

- Căn cứ tình hình, điều kiện thực tiễn, chủ động rà soát, cân đối ngân sách cấp mình và lồng ghép nội dung thực hiện vào các Chương trình, Đề án của địa

phương; tích cực huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp (doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân) đầu tư cải thiện điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, công trình nước sạch, nhà vệ sinh cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường phối hợp chặt chẽ với các trường học trên địa bàn tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc bệnh tật học đường; cập nhật thông tin chính xác, kịp thời vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông dữ liệu dân cư.

- Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát thường xuyên (hoặc đột xuất) công tác y tế trường học, vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm tại bếp ăn, nhà ăn, cơ sở cung cấp suất ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý. Phát huy vai trò phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên tại địa phương trong giám sát chất lượng bữa ăn và vệ sinh học đường.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp rối loạn tâm thần, bạo lực học đường (gồm cả không gian mạng).

## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/11) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường thông tin về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như phần VI Kế hoạch;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX (Thuyên).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**

**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2035**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1574 /KH-UBND ngày 20 /10 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường** | | | | |
| 1.1 | Hướng dẫn các nhà trường thực hiện đúng danh mục thuốc, thiết bị y tế thiết yếu và cập nhật các hướng dẫn mới về chuyên môn y tế học đường theo quy định của Bộ Y tế. | Sở Y tế | Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường | Văn bản hướng dẫn chuyên môn, danh mục cập nhật được áp dụng thống nhất. | Năm 2026 và cập nhật hằng năm |
| 1.2 | Kịp thời áp dụng các quy định mới về vị trí việc làm, định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề đối với vị trí việc làm nhân viên y tế trường học theo quy định. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường | Kế hoạch bố trí nhân sự và văn bản hướng dẫn định mức vị trí việc làm được ban hành. | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 1.3 | Chỉ đạo thực hiện nghiêm tiêu chuẩn bàn ghế học sinh nhằm phòng chống bệnh học đường; cụ thể hóa các quy định về dinh dưỡng học đường và quản lý chặt chẽ việc tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường | 100% cơ sở giáo dục chấp hành đúng tiêu chuẩn bàn ghế; kiểm soát chặt chẽ bữa ăn bán trú. | Thường xuyên |
| **2** | **Ưu tiên bố trí nhân lực y tế trường học** | | | | |
| 2.1 | Ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường nội trú, bán trú, trường dành cho người khuyết tật và các cơ sở có tổ chức bữa ăn bán trú | Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường | Nhân viên y tế trường học chuyên trách đạt chuẩn được ưu tiên bố trí tại các trường mục tiêu. | Hoàn thành trước năm 2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 2.2 | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ y tế trường học, tư vấn học đường, dinh dưỡng học đường và sức khỏe tâm thần cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở. | Sở Y tế | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ sở đào tạo nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh | Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ | Hằng năm |
| **3** | **Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị** | | | | |
| 3.1 | Tiến hành rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật và nữ giới. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các xã, phường | Báo cáo rà soát tổng hợp nhu cầu; hạ tầng trường học, công trình vệ sinh được nâng cấp đạt chuẩn. | Hằng năm |
| 3.2 | Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; đầu tư, cải tạo sân chơi, bãi tập phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường | Thiết bị bếp ăn, sân chơi bãi tập được bổ sung; chất lượng giáo dục thể chất nâng lên. | Thường xuyên |
| 3.3 | Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, bảo đảm không gian thân thiện theo quy định; bổ sung đầy đủ thiết bị y tế và thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học, phù hợp với thực tế của nhà trường và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Tài chính; Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các xã, phường | Phòng y tế và phòng tư vấn riêng biệt được thiết lập; bổ sung đầy đủ danh mục thuốc thiết yếu. | Đến năm 2030 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| **4** | **Truyền thông, giáo dục và chăm sóc sức khỏe** | | | | |
| 4.1 | Truyền thông về vệ sinh phòng, chống bệnh, tật học đường (răng miệng, tật khúc xạ, gù vẹo cột sống); phòng chống thương tích; dinh dưỡng học đường; sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS và tác hại của thuốc lá, rượu bia, phòng chống bệnh không lây nhiễm, hoạt động vận động thể lực phù hợp theo từng cấp học. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. | Hoạt động truyền thông phong phú; nhận thức của học sinh và cộng đồng được nâng cao. | Thường xuyên |
| 4.2 | Triển khai tài liệu, hướng dẫn chuyên môn về sức khỏe tâm thần phù hợp từng cấp học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường; đẩy mạnh tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và không gian mạng; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cơ sở y tế để phát hiện sớm, xử lý và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp rối loạn tâm thần. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. | Tài liệu chuyên môn được áp dụng; quy trình phát hiện và chuyển tuyến rối loạn tâm thần đồng bộ. | Thường xuyên |
| 4.3 | Lồng ghép các Chương trình giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, vận động, sức khỏe tâm thần và kỹ năng sơ cứu ban đầu vào các môn học, hoạt động thuộc Chương trình giáo dục phổ thông. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh. | Nội dung chăm sóc sức khỏe được lồng ghép chính thức vào giảng dạy và hoạt động giáo dục. | Hằng năm |
| 4.4 | Triển khai đồng bộ các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện phù hợp với từng cấp học; nhân rộng mô hình bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý kết hợp vận động thể lực, xây dựng thực đơn theo quy định hiện hành, phối hợp với gia đình theo dõi, đánh giá tình trạng, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; gia đình người học. | Các mô hình trường học an toàn được nhân rộng; thực đơn bữa ăn được chuẩn hóa áp dụng tại các cơ sở giáo dục. | Giai đoạn 2026 - 2035 |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| **5** | **Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học** | | | | |
| 5.1 | Thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư. | Sở Y tế | Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Trạm Y tế các xã, phường. | 100% người học được khám định kỳ; dữ liệu sức khỏe điện tử được đồng bộ liên thông. | Hằng năm |
| 5.2 | Ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học. | Sở Y tế | Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị phát triển phần mềm công nghệ. | Công cụ phần mềm số hóa quản lý thực đơn dinh dưỡng và thống kê y tế được đưa vào vận hành. | Đến năm 2028 |
| 5.3 | Số hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân các xã, phường. | Hệ thống dữ liệu số hóa hạ tầng, thiết bị chăm sóc sức khỏe học đường toàn tỉnh hoàn thiện. | Đến năm 2030 |
| **6** | **Tăng cường phối hợp liên ngành và xã hội hóa** | | | | |
| 6.1 | Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn (đối với các xã khu vực biên giới đất liền) trong triển khai công tác y tế trường học; tổ chức rà soát tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm bù liều cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học. | Sở Y tế | Sở Giáo dục và Đào tạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường. | Công tác chăm sóc y tế vùng biên giới được tăng cường; tỷ lệ tiêm bù liều đạt chỉ tiêu đề ra. | Hằng năm |

| STT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian hoàn thành |
|---|---|---|---|---|---|
| 6.2 | Tăng cường kiểm tra liên ngành và kiểm tra nội bộ việc chấp hành quy định pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở giáo dục, đơn vị cung cấp suất ăn bán trú; phát huy vai trò tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên nhà trường trong giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn học đường nhằm kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm. | Sở Y tế | Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Ban đại diện cha mẹ học sinh; Đoàn Thanh niên nhà trường. | Các đoàn kiểm tra liên ngành được thành lập; kiểm soát tốt, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trường học. | Định kỳ và đột xuất |
| 6.3 | Thực hiện lồng ghép phù hợp các nhiệm vụ, giải pháp y tế trường học với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường huy động sự tham gia phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai hiệu quả Kế hoạch. | Sở Tài chính | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường. | Các nguồn vốn chi sự nghiệp giáo dục/y tế và vốn lồng ghép từ Chương trình Mục tiêu Quốc gia được phân bổ tiết kiệm, hiệu quả. | Giai đoạn 2026 - 2035 |